

CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC  
Số 8 Lô TT03 KĐT Hải Đăng city, ngõ 2 phố Hàm Nghi, P.Mỹ Đình 2  
Q.Nam Từ Liêm Hà Nội  
Mã số thuế: 0104246382



# TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

Thời gian tổ chức: **08h30 ngày 28/05/2025**

Địa điểm: **Số 8 lô TT03 KĐT Hải Đăng City, ngõ 2 phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**

Thời gian	Nội dung
8:00-8:30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu.
8:30-8:35	Chào cờ.
8:35-8:45	Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
8:45-8:50	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
8:50-8:55	Chỉ định thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.
8:55-9:00	Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.
9:00-9:30	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị
	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025
	Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát
9:30-9:50	Trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	Trình bày Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2025.
	Trình bày Tờ trình thông qua thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025
	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua
9:50-10:10	– Đại hội tiến hành thảo luận các vấn đề.
10:10-10:30	– Đại hội nghỉ giải lao.
	– Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết
10:30-10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
10:40-10:50	– Thông qua nghị quyết và biên bản của Đại hội.
	– Tuyên bố bế mạc Đại hội.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2025*

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 27/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc;*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc (“Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty ngày 23/04/2025.
2. Quyền của cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
  - a, Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
  - b, Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
  - c, Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d, Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự đại hội được nhận phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e, Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội;

a, Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy Chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b, Ăn mặc lịch sự;

c, Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d, Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e, Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f, Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g, Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h, Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i, Nghiêm túc chấp hành quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty hoặc Tổng Giám đốc quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

a, Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b, Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c, Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d, Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công;

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết; thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội.**

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.

2. Chủ tọa của Đại hội hoặc thư ký Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

3. Bất cứ lúc nào Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:

a, Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b, Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c, Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến của Đại hội.

5. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

7. Chủ tọa đề cử thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phần công.

### **Chương III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Đại hội Đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội Đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội Đồng cổ đông triệu tập lại chỉ

được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện để tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội**

Việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo các quy chế của Đại hội, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Kết quả kiểm phiếu được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 9. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết phải ghi số đăng ký, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện. Phiếu biểu quyết phải ghi rõ thông tin họ tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu; Nội dung xin biểu quyết, tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết), các ô tương ứng với từng nội dung để cổ đông lựa chọn quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác.
2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết: Giá trị biểu quyết của Thẻ và Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đăng ký tham dự họp sở hữu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

#### **Điều 10. Thẻ biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

1. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Được thực hiện đối với các nội dung: Thông qua chương trình nghị sự; Thông qua quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội; Ban Kiểm phiếu; Thông qua Biên bản đại hội; và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách ghi Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành hay không tán thành hay không có ý kiến); những cổ đông không ghi Thẻ biểu quyết sau khi Chủ tọa hỏi ý kiến được xem như không tham gia biểu quyết.

2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội ngoài các nội dung đã được Đại hội biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” (hoặc các ký tự dễ nhận biết khác) vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: **“Tán thành”**, **“Không tán thành”** và **“Không có ý kiến”**. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

- Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

✓ Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc ban hành và không có dấu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc;

✓ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến ;

✓ Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.

✓ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

#### **Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

#### **Điều 12. Biên bản Đại hội**

1. Nội dung Đại hội được lập thành biên bản. Chủ tọa Đại hội và thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc công bố trên website Công ty trong vòng 24h.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

#### **Điều 13. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ Biên bản Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được gửi tới các cổ đông trong thời gian mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc công bố trên website Công ty.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy chế này./.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024-2029

**Kính thưa:** Các Quý vị Cổ đông  
Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc

Trước tiên xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc, tôi xin chào mừng toàn thể các Quý vị cổ đông về dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty ngày hôm nay.

Như chúng ta đã biết, trong giai đoạn năm qua (năm 2024) là thời kỳ có đầy sóng gió, với nhiều biến động bất thường của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Các biến động từ các quốc gia lớn trên thế giới... khiến diễn biến lãi suất, tỷ giá phức tạp và biến động mạnh, điều này nó đã tác động đến mỗi cá nhân, doanh nghiệp và quốc gia ở mức nghiêm trọng.

Điều này tác động RẤT LỚN tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước và thế giới nói chung, đặc biệt là ảnh hưởng tới doanh nghiệp chúng ta. Có những thời gian, gần như mọi hoạt động dân sinh xã hội bị gián đoạn, tê liệt do phải giãn cách, bị phong tỏa, đóng cửa vùng dịch... dẫn đến chuỗi cung ứng và tiêu dùng toàn cầu bị chững lại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đối tác gần như tê liệt. Riêng cá nhân tôi cũng thấy, mình đã có trải nghiệm sống thật sự khó khăn mà trước đó chưa bao giờ gặp phải.

**Kính thưa toàn thể Đại hội.**

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, HĐQT, Ban điều hành cùng cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc (HKB) đã cố gắng duy trì công tác quản lý và phần nào hoạt động sản xuất và kinh doanh. Kể cả trong những lúc nhân sự của công ty hay người thân bị ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bởi dịch bệnh.

Trong bối cảnh này, cho phép tôi thành thực mà nói, Công ty của chúng ta đang trong giai đoạn tái cơ cấu lại gặp điều kiện khắc nghiệt như trên, nên nó như là thử thách kép đối với ban lãnh đạo công ty.

Mặc dù chúng ta đã có định hướng tái phát triển công ty rõ ràng trong giai đoạn (2020-2025) theo 5 mũi nhọn được nêu ở trong báo cáo này, nhưng dịch bệnh và những biến động

bất thường trong giai đoạn vừa qua đã ngăn cản chúng ta và các đối tác cùng nhau thực thi kế hoạch đề sớm đưa lại quỹ đạo hiệu quả theo dự tính.

Trải nghiệm trong năm 2024 là rất khó khăn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh một cách bình thường, nhưng chúng ta vẫn đang ở đây, các cổ đông, cán bộ công nhân viên... là minh chứng cho sự cảm thông, niềm tin và sự chung sức đồng hành vượt khó.

Xin biết ơn tất cả chúng ta đã có mặt tại Đại hội đồng cổ đông lần này!

Sau đây, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

Hội đồng quản trị chúng tôi gồm có 05 thành viên:

1. Ông Dương Quang Lư - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hoàng Tuấn Anh – Ủy viên HĐQT
3. Ông Đỗ Dương Thông – Ủy viên HĐQT
4. Ông Trương Danh Hùng - Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Phương Anh - Ủy viên HĐQT

Các thành viên HĐQT cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

## **I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024, ĐỊNH HƯỚNG 2025 -2029**

Trong năm 2024 các thành viên HĐQT cố gắng liên kết, phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong giai đoạn bất thường của đại dịch này, chúng tôi đã cố gắng bám sát tình hình thực tế để đưa ra các định hướng thích ứng với tình hình biến động. Chúng tôi cùng sát cánh với Ban Giám đốc chèo lái và duy trì sự tồn tại và giữ lửa cho định hướng phát triển của Công ty.

### **1. Công tác hoạch định và quản trị chiến lược (Giai đoạn 2025-2029):**

Căn cứ vào thực trạng biến động của kinh tế xã hội, nhu cầu cần tái cơ cấu và lợi thế cốt lõi của Công ty, Hội đồng Quản trị đã tái định hình lại tư duy chiến lược phát triển nhằm khắc phục những khó khăn tồn tại và kiến tạo tương lai mới cho Công ty.

Cụ thể về định hướng chiến lược và một số bước đã và đang triển khai theo đó như sau:

#### **\* Định hướng tái cơ cấu & chiến lược phát triển 5 năm (2025-2029):**

1/ Tái sắp xếp và chuyển đổi một số nhà xưởng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp (Hợp tác với đối tác trong nước và Quốc tế);

- 2/ Triển khai một số dự án đầu tư quan trọng trong lĩnh vực sản xuất năng lượng tái tạo;
- 3/ Dự án trồng rừng (Tại quỹ đất Cty Tấn Hưng) và định hướng hợp tác dự án chăn nuôi gia súc gia cầm;
- 4/ Nâng cao hiệu quả khai thác kho bãi (Tại 3 kho xưởng HKB Bình định và Gia Lai);
- 5/ Khôi phục lại lĩnh vực chế biến kinh doanh nông sản xuất khẩu (Nhà máy Chế biến Nông sản xuất khẩu HKB-Gia Lai).

\* Các công việc khác:

Thực hiện sát sao nội dung các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty qua các thời kỳ.

Để tận dụng thời cơ kinh doanh trong năm, HĐQT đã định hướng phát huy tối đa mọi nguồn lực từ con người, nguồn vốn, thời gian hỗ trợ hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.

Từng bước kiện toàn và nâng cao năng lực trình độ quản lý của các cấp lãnh đạo phù hợp với quy mô phát triển của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững.

Là một Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh liên quan nhiều đến nghiệp vụ XNK và kinh tế đối ngoại, nên HĐQT đã nỗ lực nâng cao năng lực quản lý và phát triển hệ thống quản trị đạt mục tiêu năng lực quản trị theo tiêu chuẩn “Quản trị toàn cầu” vào năm 2023.

## **2- Hỗ trợ công tác quản trị điều hành:**

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2024 vừa qua, mặc dù tình hình kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Nỗ lực hỗ trợ Ban điều hành khắc phục các khó khăn và duy trì hoạt động của doanh nghiệp;
- Hoạch định và hỗ trợ định hướng phát triển chiến lược kinh doanh và Đầu tư cùng Ban điều hành;

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025**

Năm 2025, HĐQT *sẽ tiếp tục nỗ lực* trong việc định hướng phát triển, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh hiệu quả hơn, cụ thể:

### **1- Mục tiêu tổng quát**

Trong năm 2025, nền kinh tế còn gặp phải những thách thức trong và ngoài nước. Nhiệm vụ quan trọng của Công ty trong năm 2025 là duy trì mọi mặt hoạt động kinh doanh, giữ vững vị thế và thương hiệu công ty.



- Về tổ chức: Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị của HĐQT và phát triển hệ thống quản trị của Công ty;

- Về kinh doanh: Đẩy mạnh tìm kiếm và xuất khẩu sản phẩm ra các thị trường mới.

- Về đầu tư và Chính sách: Tập trung trọng điểm vào việc thực hiện các dự án cốt lõi của Công ty trong giai đoạn 2024-2029 như dự án điện năng lượng mặt trời tại Đắk Lắk 500MWp (giá trị đầu tư khoảng 240 triệu USD – 300 triệu USD).

- Về tài chính: Từng bước nâng cao hiệu quả đầu tư, thu hồi vốn và kinh doanh có hiệu quả để trả cổ tức cho nhà đầu tư và phát triển tăng trưởng vốn công ty trong trung và dài hạn.

Sau hơn 16 năm lịch sử hình thành và phát triển, mặc dù nền kinh tế có nhiều biến động và thách thức trong những năm gần đây, nhưng Công ty đã tích lũy được những năng lực cốt lõi như thị trường, đối tác, hệ thống sản xuất, cơ sở vật chất về nhà máy, đất đai và con người.

## **2- Định hướng về hoạt động kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ (2025-2029):**

Trong giai đoạn này, HĐQT sẽ tập trung vào đẩy mạnh tái cơ cấu, kiến tạo chiến lược và tầm nhìn mới cho HKB phù hợp với sự biến động, tình hình và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước và thế giới:

- Hợp tác Sản xuất điện năng lượng mặt trời áp mái (#3MWp): Đã thực hiện và bắt đầu khai thác từ năm 2021 trên 2 nhà máy tại KCN Nhơn Hoà Bình Định;

- Sản xuất điện mặt trời nông trại (#500MWp): Hợp tác với đối tác trong và ngoài nước để phát triển Dự án điện mặt trời, quy hoạch 400ha (Một phần trên diện tích đất 540 ha) của công ty Tấn Hưng tại tiểu khu 228 xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Dự án có quy mô công suất sản xuất 500MWp và giá trị đầu tư dự kiến khoảng 240 triệu USD – 300 triệu USD (Ngày 8/10/2020 UBND tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 9107/UBND-TH về việc *xem xét chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ Dự án Nhà máy điện mặt trời tại huyện Ea Súp để bổ xung vào quy hoạch phát triển điện lực* và công văn số 2397/SKHĐT-XTĐT ngày 29/9/2020 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk về việc *xem xét chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ dự án nhà máy điện mặt trời tại huyện Ea Súp*). Năm 2021 HKB cùng đối tác đã trình hồ sơ đề xuất bổ sung dự án “*Nhà máy điện Mặt trời EA Bung – BCG*” vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030... Đến nay UBND tỉnh Đắk Lắk đã công văn số 302/BC - UBND ngày 26/11/2021 Báo cáo Bộ công thương về việc: *Báo cáo tình hình quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong đó có đề xuất đưa dự án Nhà máy điện mặt trời EA BUNG – BCG tại tiểu khu 228 xã Ea Bung*

*Huyện Ea Sup tỉnh Đắk Lắk vào quy hoạch điện VIII và kết hợp với dự án chăn nuôi gia súc gia cầm.*

- Dự án đầu tư bảo vệ, làm giàu, phát triển rừng và lâm nông kết hợp của Công ty Tân Hưng trên phần diện tích 137 ha tại tiểu khu 228 xã Ea Bung, huyện Ea Sup Tỉnh Đắk Lắk.
- Nhà máy 01 tại Bình định (Khu CN Nhơn Hoà): Hợp tác với các đối tác để chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất mặt hàng công nghiệp xuất khẩu hoặc dịch vụ, logistics, kho vận phân phối sản phẩm tại Miền Trung;
- Định hướng dần dần, khôi phục lại lĩnh vực chế biến kinh doanh nông sản xuất khẩu (Nhà máy Chế biến Nông sản xuất khẩu HKB-Gia Lai).

### **3- Về hoạt động tổ chức**

- củng cố hơn nữa bộ máy hoạt động của Hội đồng quản trị, trong đó có việc thành lập các tiểu ban chuyên trách nhằm nâng cao bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị. Tránh những sai sót không đáng có như hạn chế vừa qua trong công tác Quan hệ Cổ đông, chậm công bố thông tin...

- Coi trọng mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu quả. Củng cố đội ngũ nhân sự có kỹ năng, nghiệp vụ giỏi.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng và trình độ của đội ngũ quản lý điều hành các cấp, gắn bó với công ty.

Trên đây là nội dung Báo cáo các hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

Cuối cùng, HĐQT xin gửi tới toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**DƯƠNG QUANG LƯ'**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2024.

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

**a- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.**

**1. Các chỉ tiêu tài chính đạt được tính đến 31/12/2024:**

**1.1. Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Tỷ đồng)	Năm 2024 (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng so với 2023
Tổng doanh thu	6,208	5,970	(3,84)%
Lợi nhuận trước thuế	(58,297)	(58,994)	1,2%
Lợi nhuận sau thuế	(58,297)	(58,994)	1,2%

\* Giải trình về nguyên nhân được nêu ở Phần 3 của báo cáo này;

**1.2 Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ**

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Tỷ đồng)	Năm 2024 (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng so với 2023
Tổng doanh thu	6,208	5,970	(3,84)%
Lợi nhuận trước thuế	(11,962)	(12,710)	6,25%
Lợi nhuận sau thuế	(11,962)	(12,710)	6,25%

\* Giải trình về nguyên nhân được nêu ở phần 3 của báo cáo này;

**2. Đánh giá chung**

**a- Kết quả đạt được năm 2024:**

- Năm 2024 so với kế hoạch doanh thu trên BCTC hợp nhất chỉ đạt 91,85%, lợi nhuận trước thuế đạt 101,02%; lợi nhuận sau thuế đạt 101,02%.

## **b- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả SX-KD của giai đoạn 2024-2029**

Do ảnh hưởng nặng nề của Đại dịch Covid đã tác động nghiêm trọng đến tình hình sản xuất, kinh doanh, chiến lược và kế hoạch hợp tác đầu tư của Công ty trong giai đoạn 2024-2029 (như nêu ở phần III). Một số ảnh hưởng tiêu biểu như sau:

- Những giai đoạn giãn cách, phong tỏa do dịch bệnh ở trong và ngoài nước đã có lúc làm tắc nghẽn hay tê liệt cục bộ hoạt động xã hội, chuỗi giao thương, cung ứng và tiêu dùng trên bình diện toàn cầu.
- Tình hình nhiễm bệnh của nhân sự hay người thân liên quan đến công ty cũng đã ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề đến quá trình lao động, sản xuất và điều hành hoạt động của Công ty;
- Dịch bệnh xảy ra đúng vào giai đoạn Công ty đang trong thời kỳ tái định hình lại chiến lược phát triển, tái cơ cấu và sắp xếp lại nguồn vốn hợp tác đầu tư, nguồn vốn tín dụng với các ngân hàng và đối để tái cơ cấu cho hoạt động sản xuất và kinh doanh;
- Với đối tác “Tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng và gián đoạn đến chiến lược, kế hoạch đàm phán, xúc tiến hợp tác kinh doanh và đầu tư của đối tác với công ty”.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

### **1. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% so với năm 2024
Tổng doanh thu	Tỷ	5,970	6,500	8,88%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	(12,710)	(11,000)	(13,45)%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	(12,710)	(11,000)	(13,45)%

\* Căn cứ lập kế hoạch Kinh doanh 2025:

Biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đã ảnh hưởng trọng đến toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty như “sức khỏe của nhân sự, việc gặp gỡ xúc tiến hợp tác đầu tư, khai thác kho bãi, triển khai phát triển nguồn vốn và tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng tái cơ cấu và phát triển của Công ty. Những yếu tố trên là căn cứ xác thực để Công ty lập kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Trong thực trạng này, Ban giám đốc Công ty tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, triệt để thực hành tiết kiệm, tái sắp xếp, kiện toàn lại các phòng chức năng, các đội sản xuất... để từng bước cải thiện kết quả kinh doanh... theo định hướng chiến lược và kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn 2024-2029 như nêu ở dưới đây.

### **III- Định hướng và Kế hoạch Phát triển Giai đoạn 2024-2029:**

Thực hiện định hướng phát triển trong giai đoạn 2024 – 2029 của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc Công ty sẽ đồng quyết tâm thực hiện kế hoạch tái định hình lại chiến lược phát triển nhằm khắc phục toàn bộ những khó khăn tồn tại và kiến tạo tương lai mới cho Công ty. Cụ thể một số kế hoạch như sau:

#### ***Chiến lược Tái cơ cấu phát triển 5 năm (2024-2029):***

- (1) Tái sắp xếp và chuyển đổi một số nhà xưởng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp (Hợp tác với đối tác trong nước và Quốc tế);
- (2) Triển khai một số dự án đầu tư quan trọng trong lĩnh vực sản xuất năng lượng tái tạo;
- (3) Dự án trồng rừng kết hợp chăn nuôi (Tại quỹ đất Cty Tấn Hưng);
- (4) Nâng cao hiệu quả khai thác kho bãi (Tại 3 kho xưởng HKB Bình định và Gia Lai);
- (5) Khôi phục lại lĩnh vực chế biến kinh doanh nông sản xuất khẩu (Nhà máy Chế biến Nông sản xuất khẩu HKB-Gia Lai).

Cụ thể một số hoạt động và dự án như sau:

#### ***Về hợp tác đầu tư:***

1/ Sản xuất điện năng lượng mặt trời áp mái ( #3MWp): Đã thực hiện và bắt đầu khai thác từ năm 2021 trên 2 nhà máy tại KCN Nhơn Hoà Bình Định;

2/ Sản xuất điện mặt trời nông trại (#500MWp): Hợp tác với đối tác trong và ngoài nước để phát triển Dự án điện mặt trời, quy hoạch 400ha (Một phần trên trên diện tích đất 540 ha) của công ty Tấn Hưng tại tiểu khu 228 xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Dự án có quy mô công suất sản xuất 500MWp và giá trị đầu tư dự kiến khoản 240 triệu USD – 300 triệu USD:

- Ngày 8/10/2020 UBND tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 9107/UBND-TH về việc *xem xét chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ Dự án Nhà máy điện mặt trời tại huyện Ea Súp để bổ xung vào quy hoạch phát triển điện lực* và công văn số 2397/SKHĐT-XTĐT ngày 29/9/2020 của Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk về việc *xem xét chủ trương khảo sát, nghiên cứu lập hồ sơ dự án nhà máy điện mặt trời tại huyện Ea Súp.*

- Năm 2021 HKB cùng đối tác đã trình hồ sơ đề xuất bổ sung dự án “Nhà máy điện Mặt trời EA Bung – BCG” vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030... Đến nay UBND tỉnh Đắk Lắk đã công văn số 302/BC - UBND ngày 26/11/2021 Báo cáo Bộ công thương về việc: *Báo cáo tình hình quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk* trong đó có đề xuất đưa dự án *Nhà máy điện mặt trời EA BUNG – BCG tại tiểu khu 228 xã Ea Bung Huyện Ea Súp tỉnh Đắk Lắk vào quy hoạch điện VIII.*

3/ Đầu tư Dự án Bảo vệ, làm giàu, phát triển rừng và lâm nông kết hợp của Công ty Tân Hưng trên phần diện tích 137 ha tại tiểu khu 228 xã Ea Bung, huyện Ea Sup Tỉnh Đắk Lắk.

4/ Nhà máy 01 tại Bình định (Khu CN Nhơn Hoà): Hợp tác với các đối tác để chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất mặt hàng công nghiệp xuất khẩu hoặc dịch vụ, logistics, kho vận phân phối sản phẩm tại Miền Trung;

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**T.M. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**DƯƠNG QUANG LƯ**

CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC  
PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số :..../HKB/BKS

Thành phố Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2025

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024  
những nội dung trọng tâm như sau:

### PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

#### I. Hoạt động của BKS năm 2024

##### 1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát có sự thay đổi nhân sự. Cụ thể:

- Ông: Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 26/4/2024)
- Bà: Trần Thị Vân - Trưởng BKS (Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2024)
- Bà: Bùi Thùy Anh - Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26/4/2024)
- Ông: Phạm Anh Quân - Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2024)
- Bà: Phạm Thị Hải An - Thành viên

##### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:
- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thực hiện các đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số buổi họp của Ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản

lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

## II. Kết quả giám sát của BKS

### 1. Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và tài chính

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán: Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp theo đúng quy định.
- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ quy định.

Kết quả kinh doanh năm 2024 và Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024 của công ty như sau:

#### 1.1. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo hợp nhất):

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Tỷ đồng)	Năm 2024 (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng so với 2023
Tổng doanh thu	6,208	5,970	(3,84)%
Lợi nhuận trước thuế	(58,297)	(58,994)	1,2%
Lợi nhuận sau thuế	(58,297)	(58,994)	1,2%

#### 1.2. Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2024 (Báo cáo công ty mẹ):

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Tỷ đồng)	Năm 2024 (Tỷ đồng)	% Tăng trưởng so với 2023
Tổng doanh thu	6,208	5,970	(3,84)%
Lợi nhuận trước thuế	(11,962)	(12,710)	6,25%
Lợi nhuận sau thuế	(11,962)	(12,710)	6,25%

Doanh thu trên BCTC hợp nhất năm 2024 đạt 5,97 tỷ đồng giảm 3,84% so với năm 2023. Báo cáo hợp nhất công ty lỗ 58,99 tỷ đồng, tăng lỗ 1,2% so với năm 2023, nguyên nhân là do báo cáo hợp nhất ghi nhận khoản chi phí từ lợi thế thương mại phân bổ từ hoạt động đầu tư. Công ty mẹ lỗ 12,7 tỷ đồng, tăng lỗ 6,25% so với năm 2023, nguyên nhân lỗ là do doanh thu không đủ bù đắp chi phí lãi vay hàng năm phải trả và chi phí hoạt động kinh doanh.

#### 1.3. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (Hợp nhất):

Chỉ tiêu	31/12/2024 (VNĐ)	31/12/2023 (VNĐ)
Tổng Tài sản	268.746.682.509	320.538.540.631

A. Tài sản ngắn hạn	56.424.051.404	57.647.205.815
B. Tài sản dài hạn	212.322.631.105	262.891.334.816
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>268.746.682.509</b>	<b>320.538.540.631</b>
A. Nợ phải trả	181.243.594.930	174.040.860.517
B. Vốn chủ sở hữu	87.503.087.579	146.497.680.114

**1.4. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (Công ty mẹ):**

Chỉ tiêu	31/12/2024 (VND)	31/12/2023 (VND)
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>570.245.405.592</b>	<b>575.909.434.284</b>
A. Tài sản ngắn hạn	12.093.584.901	12.106.539.505
B. Tài sản dài hạn	558.151.820.691	563.802.894.779
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>570.245.405.592</b>	<b>575.909.434.284</b>
A. Nợ phải trả	177.125.255.583	170.078.719.020
B. Vốn chủ sở hữu	393.120.150.009	405.830.715.264

**1. Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và quy chế nội bộ**

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Trong năm 2024, Công ty không có vi phạm nghiêm trọng nào về pháp luật hoặc quy chế nội bộ.

**2. Giám sát công tác kế toán và báo cáo tài chính**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và xác nhận rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

**3. Giám sát giao dịch với các bên liên quan**

Về giao dịch với các bên liên quan, trong năm 2024, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

- Ông Dương Quang Lưu (Chủ tịch hội đồng quản trị) : phát sinh vay và trả nợ vay số tiền 570 triệu đồng.
- Số dư với các bên liên quan :

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Số dư tại 31/12/2024
<b>Phải thu khách hàng</b>			470,016,100
Công ty CP Nông Nghiệp Hưng Lộc Phát Gia Lai	Công ty con	Phải thu KH	470,016,100
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>			4,879,492,262
Công ty CP Nông Nghiệp Hưng Lộc Phát Gia Lai	Công ty con	Phải thu khác	90,702,000

Công ty CP TM XNK Tuấn Hưng	Công ty con	Phải thu khác	4.763,444.336
Công ty CP Nông Nghiệp Lumex Việt Nam	Công ty con	Phải thu khác	25,345.926
<b>vay và nợ vay</b>			<b>13,333,520,048</b>
Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT	Vay Nợ	13,333,520.048

#### 4. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2024 – 2029

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao và kịp thời đến Ban điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

#### 5. Hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

#### 6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét và thực hiện kịp thời. Việc phối hợp được phản ánh qua các hoạt động cụ thể:

- BSK được cung cấp tài liệu, dữ liệu phục vụ cho công việc của BKS theo đúng quy định.
- BKS thường xuyên trao đổi với các TV HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến quản trị, điều hành.

Trong năm 2024, BKS không nhận được ý kiến bằng văn bản nào của cổ đông về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của công ty.

#### 7. Thủ lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thực hiện theo phê duyệt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Quỹ thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (bình quân tháng chưa trừ thuế TNCN) như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.3 triệu đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT : 3.3 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 2.2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.2 triệu đồng/ tháng

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Tiếp tục giám sát việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2025.
3. Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm 2025, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của báo cáo.
4. Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế nội bộ.
5. Đề xuất các biện pháp cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung trọng tâm nêu trên và tiếp thu các ý kiến đóng góp của Đại hội đồng cổ đông để Ban kiểm soát làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ mà cổ đông đã giao trong năm tài chính tiếp theo.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng nghiệp vụ Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận tiện giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2024.

Xin trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



**Trần Thị Vân**

Số: 01/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc;
- Căn cứ các Báo cáo tài chính năm 2024 của CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (riêng và hợp nhất) của CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (Báo cáo tài chính được gửi kèm theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu TCKT, HĐQT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Dương Quang Lư

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2

Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>12.093.584.901</b>	<b>12.106.539.505</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>185.289.444</b>	<b>932.739.671</b>
1. Tiền	111		185.289.444	932.739.671
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.979.285.129</b>	<b>10.246.139.882</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	77.984.853.927	78.111.301.031
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.5	2.031.973.531	2.020.973.531
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	9.526.583.029	8.677.990.678
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(79.246.767.358)	(79.246.767.358)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.7	682.642.000	682.642.000
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>23.000.000</b>	<b>23.000.000</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.799.806.381	1.799.806.381
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.776.806.381)	(1.776.806.381)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>906.010.328</b>	<b>904.659.952</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		906.010.328	904.659.952
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>558.151.820.691</b>	<b>563.802.894.779</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>82.225.404.064</b>	<b>87.475.275.187</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.12	75.077.404.064	80.327.275.187
- Nguyên giá	222		112.897.797.385	112.897.797.385
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.820.393.321)	(32.570.522.198)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	7.148.000.000	7.148.000.000
- Nguyên giá	228		7.148.000.000	7.148.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.461.722.727</b>	<b>4.461.722.727</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	4.461.722.727	4.461.722.727
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>462.000.000.000</b>	<b>462.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		434.000.000.000	434.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		28.000.000.000	28.000.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.464.693.900</b>	<b>9.865.896.865</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	9.464.693.900	9.865.896.865
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>570.245.405.592</b>	<b>575.909.434.284</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2

Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>177.125.255.583</b>	<b>170.078.719.020</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>163.791.735.535</b>	<b>156.175.198.972</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	14.048.391.649	15.417.479.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	5.696.009.191	5.610.412.260
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	50.435.098	51.451.816
4. Phải trả người lao động	314		3.473.778.055	3.470.052.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	56.068.860.393	45.442.596.269
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	185.301.479	207.247.079
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	84.091.754.670	85.798.754.670
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		177.205.000	177.205.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.333.520.048</b>	<b>13.903.520.048</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	13.333.520.048	13.903.520.048
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>393.120.150.009</b>	<b>405.830.715.264</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.19</b>	<b>393.120.150.009</b>	<b>405.830.715.264</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		515.999.990.000	515.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		515.999.990.000	515.999.990.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.516.904.967	15.516.904.967
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(138.396.744.958)	(125.686.179.703)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(125.686.179.703)	(113.723.695.236)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.710.565.255)	(11.962.484.467)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>570.245.405.592</b>	<b>575.909.434.284</b>

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT  
Kiểm Tổng Giám đốc

*L. D. P.*  
Linh Thị Duyên

*L. V. Q.*  
Lê Văn Quang

*D. Q. L.*  
Đương Quang Lư

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC  
Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2  
Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.970.103.950	6.207.896.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		5.970.103.950	6.207.896.340
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	3.824.351.253	2.377.295.514
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.145.752.697	3.830.600.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.457.677	1.629.797
7. Chi phí tài chính	22	6.4	10.626.264.124	10.725.805.707
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.626.264.124	10.725.805.707
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	4.087.296.105	4.881.936.854
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		(12.566.349.855)	(11.775.511.938)
11. Thu nhập khác	31	6.6	400.000	45
12. Chi phí khác	32	6.6	144.615.400	186.972.574
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(144.215.400)	(186.972.529)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(12.710.565.255)	(11.962.484.467)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(12.710.565.255)	(11.962.484.467)

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT

Kiểm Tổng Giám đốc

*T. Duy*

*L. Văn Quang*



*Linh Thị Diễm*

Lê Văn Quang

Dương Quang Lư

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2  
Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ  
Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.710.565.255)	(11.962.484.467)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.249.871.123	4.117.020.524
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(531.056)	(458.637)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(926.621)	(1.171.160)
- Chi phí lãi vay	06		10.626.264.124	10.725.805.707
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.164.112.315	2.878.711.967
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(734.495.623)	(1.177.589.166)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.302.727.561)	(1.295.607.869)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		401.202.965	681.765.627
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(170.478.222)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.528.092.096	916.802.337
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		926.621	1.171.160
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		926.621	1.171.160
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.277.000.000)	(255.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.277.000.000)	(255.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(747.981.283)	662.973.497
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		932.739.671	269.307.537
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		531.056	458.637
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	185.289.444	932.739.671

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*Taep*  
Trình Phú Diễn

Lê Văn Quang

Chủ tịch HĐQT  
kiểm Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
NÔNG NGHIỆP VÀ  
THỰC PHẨM  
HÀ NỘI - KINH BẮC  
NAM TỪ LIÊM - TP HÀ  
ĐOẠI

Đương Quang Lư

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2  
Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>56.424.051.404</b>	<b>57.647.205.815</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>208.506.049</b>	<b>955.956.276</b>
1. Tiền	111		208.506.049	955.956.276
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>53.507.407.588</b>	<b>53.994.381.789</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	78.634.561.492	78.761.008.596
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.187.224.449	2.176.224.449
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	52.369.470.670	52.740.997.767
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(80.366.491.023)	(80.366.491.023)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.7	682.642.000	682.642.000
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.000.000</b>	<b>23.000.000</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.8	1.799.806.381	1.799.806.381
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.776.806.381)	(1.776.806.381)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.685.137.767</b>	<b>2.673.867.750</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.683.268.250	2.671.998.233
2. Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	5.9	1.869.517	1.869.517
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 220+240+250+260+269)	<b>200</b>		<b>212.322.631.105</b>	<b>262.891.334.816</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>82.940.204.190</b>	<b>88.200.998.037</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	75.099.340.555	80.360.134.402
- Nguyên giá	222		112.963.333.749	112.963.333.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.863.993.194)	(32.603.199.347)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	7.840.863.635	7.840.863.635
- Nguyên giá	228		7.840.863.635	7.840.863.635
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>5.12</b>	<b>5.359.188.727</b>	<b>5.096.813.727</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		897.466.000	635.091.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.461.722.727	4.461.722.727
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>28.000.000.000</b>	<b>28.000.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		28.000.000.000	28.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.464.693.900</b>	<b>9.873.999.136</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	9.464.693.900	9.873.999.136
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		<b>86.558.544.288</b>	<b>131.719.523.916</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>268.746.682.509</b>	<b>320.538.540.631</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2

Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2,

Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>181.243.594.930</b>	<b>174.040.860.517</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>166.900.074.882</b>	<b>159.127.340.469</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	15.396.189.168	16.765.276.997
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	5.696.009.191	5.610.412.260
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	207.687.948	102.306.816
4. Phải trả người lao động	314		4.933.691.692	4.880.166.037
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	56.068.860.393	45.442.596.269
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	328.676.820	350.622.420
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	84.091.754.670	85.798.754.670
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		177.205.000	177.205.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.343.520.048</b>	<b>14.913.520.048</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	14.343.520.048	14.913.520.048
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>87.503.087.579</b>	<b>146.497.680.114</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.19</b>	<b>87.503.087.579</b>	<b>146.497.680.114</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		515.999.990.000	515.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		515.999.990.000	515.999.990.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.516.904.967	15.516.904.967
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(444.707.364.892)	(386.027.575.046)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(386.027.575.046)	(328.060.083.460)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(58.679.789.846)	(57.967.491.586)
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		693.557.504	1.008.360.193
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>268.746.682.509</b>	<b>320.538.540.631</b>

Người lập biểu

*T. Duyệt*

*Linh Thị Diễm*

Kế toán trưởng

*L. Văn Quang*

Lê Văn Quang

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc



Dương Quang Lư

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2  
Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 02 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.970.103.950	6.207.896.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		5.970.103.950	6.207.896.340
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	3.824.351.253	2.377.295.514
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		2.145.752.697	3.830.600.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.457.677	1.629.797
7. Chi phí tài chính	22	6.4	10.626.264.124	10.725.805.707
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.626.264.124	10.725.805.707
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	50.370.275.506	51.215.621.934
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		(58.849.329.256)	(58.109.197.018)
12. Thu nhập khác	31	6.6	400.000	45
13. Chi phí khác	32	6.6	145.663.279	187.972.574
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(145.263.279)	(187.972.529)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(58.994.592.535)	(58.297.169.547)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(58.994.592.535)	(58.297.169.547)
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(58.679.789.846)	(57.967.491.586)
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		(314.802.689)	(329.677.961)
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(1.137)	(1.123)

Người lập biểu

*Dương Thị Diễm*

Kế toán trưởng

*Lê Văn Quang*

Lê Văn Quang

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch HĐQT  
Kiểm Tổng Giám đốc

*Dương Quang Lư*

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC**

Số 08 Lô TT03 Khu Đô thị Hải Đăng City, ngõ 2  
Phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 03 - DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

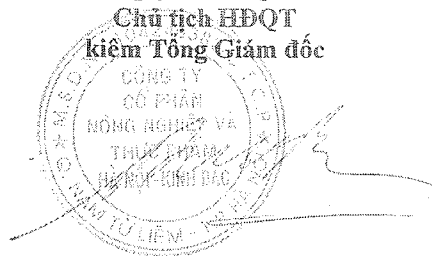
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(58.994.592.535)	(58.297.169.547)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.260.793.847	4.127.943.248
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(531.056)	(458.637)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		45.160.053.007	45.159.808.468
- Chi phí lãi vay	06		10.626.264.124	10.725.805.707
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.051.987.387	1.715.929.239
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		475.704.184	(133.682.175)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(262.375.000)	(222.500.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.146.529.711)	(1.141.207.869)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		409.305.236	868.588.464
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(170.478.222)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.528.092.096	916.649.437
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		926.621	1.171.160
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		926.621	1.171.160
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.277.000.000)	(255.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.277.000.000)	(255.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(747.981.283)	662.820.597
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		955.956.276	292.677.042
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		531.056	458.637
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	208.506.049	955.956.276

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch HĐQT  
Kiêm Tổng Giám đốc



Dương Quang Lư

Lê Văn Quang

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (gồm Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025) của Công ty như sau:

### **1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán**

- Là đơn vị kiểm toán có chức năng theo quy định của Pháp luật.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.
- Là đơn vị kiểm toán thuộc Danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.

### **2. Đề xuất**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Dương Quang Lư**

Số: 03-2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2025

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP  
VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc.

Để tăng cường hơn nữa công tác quản trị của Hội đồng quản trị (HĐQT) và công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát (BKS), HĐQT Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngân sách để chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS, cụ thể như sau:

### 1. Mức chi trả thù lao HĐQT và BKS đã thực hiện trong năm 2024

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/ năm	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	3.000.000	5	75.000.000
2	Thành viên BKS	3	2.000.000	5	30.000.000
Tổng cộng					105.000.000

Mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS nêu trên là mức thù lao sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

### 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/ năm	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	5	3.000.000	12	180.000.000
2	Thành viên BKS	3	2.000.000	12	72.000.000
Tổng cộng					252.000.000

Mức thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS nêu trên là mức thù lao sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



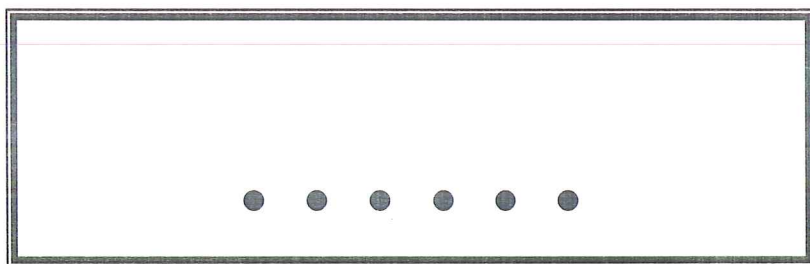
**Dương Quang Lư**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC



# THẺ BIỂU QUYẾT MÃ CỔ ĐÔNG



TÊN CỔ ĐÔNG/ĐD CỔ ĐÔNG:.....

.....CP

Trong đó:

Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần.

Số cổ phần nhận ủy quyền : .....cổ phần.

*Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên  
năm 2025 ngày 28/05/2025*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**



**TỔNG SỞ CP CQ QUYỀN BIỂU QUYẾT:**

.....

.....

.....cổ phần

*Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng:*

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 (Công ty mẹ và Hợp nhất)

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

5. Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT.

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

6. Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT.

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

7. Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

**Tán thành**      ☐      **Không tán thành**      ☐      **Không có ý kiến**      ☐

*Cổ đông/Người nhận uỷ quyền ký, ghi rõ họ tên*

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):.....

Điện thoại:..... Email:.....

Câu hỏi: THỰC PHẨM.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Cổ đông**

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Email hoặc điện thoại

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):.....

Điện thoại:..... Email:.....

Câu hỏi: .....

.....

.....

.....

.....

.....

**Cổ đông**

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Email hoặc điện thoại